Signature Not Verified
Được ký bởi NGUYỄN ĐỨC HIỆP
Ngày ký: 19-07-2016 15:34

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2
DEVELOPMENT INVESTMENT CONTRUCTION NUMBER 2 JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 14/BC
No. 14/BC

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 07 năm 2016
Vung Tau, day 18 month 07 year 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng đầu năm 2016)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*
- *The Ha Noi Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng (DIC) số 2

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice: Số 5 đường 6 khu đô thị Chí Linh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh bà Rịa – Vũng Tàu*

- Điện thoại/ *Telephone:* 0643 613944 Fax: 0643 616365 Email:thanhhaidic2@gmail.com

- Vốn điều lệ/ *Charter capital:* *25.200.000.000 VND*

- Mã chứng khoán/ *Securities code:* *DC2*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Nghị quyết số: 01/NQ-DIC No2-ĐHĐCĐ	21/4/2016	1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2016 của HĐQT và BGĐ. 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán. 3. Thông qua mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2016. 4. Chấp nhận hủy phương án trả cổ tức 2012 bằng cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn tại nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2013. 5. Chấp nhận phương án dùng nguồn thặng dư vốn và Quỹ đầu tư phát triển để bù đắp khoản lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2015. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của BKS.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Board of Management (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *BOM's member*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*

			HĐQT/ *Day becoming/no longer member of the Board of Management*	tham dự/ *Number of attendance*	họp/ *Percentage*	
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT		05/05	100%	
2	Lê Duy Đông	TV HĐQT		05/05	100%	
3	Nguyễn Thanh Bình	TV HĐQT		05/05	100%	
4	Trần Văn Chung	TV HĐQT	21/4/2016	03/05	60%	Rút khỏi HĐQT ngày 21/4/2016
5	Trịnh Văn Huynh	TV HĐQT độc lập		05/05	100%	
6	Nguyễn Văn Quyến	TV HĐQT	21/4/2016	02/05	40%	Bầu bổ sung ngày 21/4/2016

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc và công việc quản lý điều hành khác như:

Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định, quy chế quản lý của công ty trong quá trình điều hành của giám đốc.

Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin định kỳ và bất thường tới UBCK, HNX, trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam … liên quan tới nội dung bắt buộc phải công bố thông tin.

Trong công tác quan hệ cổ đông: HĐQT công ty luôn thông tin kịp thời các hoạt đông, sự kiện của công ty đến các cổ đông qua website công ty, công bố thong tin….

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*
(không có)

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Quyết định số: 01/QĐ-HĐQT	01/04/2016	Hủy bỏ quyết định số 14/QĐ-DIC No2 ngày 24/04/2013 (V/v giảm lương CBCNV từ tháng 01/2016).
2	Quyết định số: 02/QĐ-HĐQT	01/06/2016	Khen thưởng tập thể và cá nhân đạt các danh hiệu thi đua năm 2015.
3	Quyết định số: 03/QĐ-HĐQT	24/02/2016	Thế chấp văn phòng công ty vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển CN BRVT.
4	Quyết định số: 04/QĐ-HĐQT	24/02/2016	Ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng cho CBCNV.
5	Quyết định số: 04A/QĐ-HĐQT	24/02/2016	Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương.
6	Quyết định số: 05/QĐ-HĐQT	03/03/2016	Giao phần nhân công thi công xây thô và tô ngoài nhà công trình DIC Phoenix giai đoạn I cho đội ông Trần Văn Huy.
7	Quyết định số: 05A/QĐ-HĐQT	04/05/2016	Giao cho ông Trần Xuân Trà: thi công dựng hàng rào tôn công trình kho bãi tập kết thiết bị thi công.
8	Quyết định số: 06/QĐ-HĐQT	03/03/2016	Giao phần nhân công thi công xây thô và tô ngoài nhà công trình DIC Phoenix giai đoạn I cho đội ông Nguyễn Duy Trường.
9	Quyết định số: 06A/QĐ-HĐQT	14/04/2016	Giao phần nhân công thi công xây thô và tô ngoài nhà công trình DIC Phoenix giai đoạn I cho đội ông Nguyễn Văn Bình.
10	Quyết định số: 06B/QĐ-HĐQT	31/03/2016	Giao khoán toàn bộ nhân công, ca máy, chi phí khác gia công lắp dựng cửa cổng công trình DIC Phoenix cho tổ ông Nguyễn Văn Dương.

11	Quyết định số: 07A/QĐ-HĐQT	14/04/2016	Giao phần nhân công thi công xây thô và tô ngoài nhà công trình DIC Phoenix giai đoạn I cho đội ông Đỗ Văn Văn.
12	Quyết định số: 07/QĐ-HĐQT	25/04/2016	Chi thưởng nhân dịp Lễ chiến thắng 30/4 và ngày quốc tế lao động 1/5 năm 2016 cho CBCNV.
13	Quyết định số: 08/QĐ-HĐQT	18/05/2016	Phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 Công ty CP DIC2.
14	Quyết định số: 09/QĐ-HĐQT	19/05/2016	Phê duyệt báo cáo đầu tư thiết bị ép cọc tự hành Robot 860T.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Hoàng Thị Hà	Trưởng BKS		01	100%	
2	Vương Thanh Hải	TV BKS		01	100%	
3	Phan Thị Thanh Loan	TV BKS		01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông Surveillance activities of the Supervisory Boardtoward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

Các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát trong 6 tháng vừa qua:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của nhà nước, Điều lệ công ty. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty;

- Thẩm tra, rà soát Báo cáo tài chính năm 2015, phối hợp với kiểm toán độc lập kiểm tra một số nội dung cần lưu ý, xem xét báo cáo của kiểm toán độc lập, có ý kiến về những vấn đề kiểm toán lưu ý;

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2016 về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của công ty; Đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC trong năm 2016.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Supervisory Boardwith the Board of Management, Board of Directors and different managers:

Trong 6 tháng vừa qua, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành DIC số 2 tuy nhiên Ban kiểm soát không được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị theo định kỳ. Các tài liệu BKS yêu cầu chưa được Ban điều hành cung cấp kịp thời, đầy đủ. Ban kiểm soát đã gửi Báo cáo kết quả sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ để HĐQT, BĐH có những chỉ đạo kịp thời để giảm thiểu rủi ro. Tuy nhiên các kiến nghị của BKS chưa được HĐQT, BĐH quan tâm.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Supervisory Board (if any):Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
1	Nguyễn Thị Hằng	091C000566		Số CMND: 273445855 Ngày cấp: 24/4/2008 Nơi cấp: CA BRVT	1095 đường 30/4, P11, TP. Vũng Tàu			Vợ CT.HĐQT
2	Trần Thanh Hiệp			Số CMND: 273446002 Ngày cấp: 26/4/2008 Nơi cấp: CA BRVT	1095 đường 30/4, P11, TP. Vũng Tàu			Con CT.HĐQT
3	Nguyễn Thị Thuý	091C000546		Số CMND: 273100108 Ngày cấp: 07/3/1998 Nơi cấp: CA BRVT	32 lô 1 Đồi 2, P10, TP.Vũng Tàu			Vợ TV.HĐQT
4	Lê Thái Hoà				32 lô 1 Đồi 2, P10, TP.Vũng Tàu			Con TV.HĐQT
5	Nguyễn Thị Lan			Số CMND: 273172598 Ngày cấp: 26/5/2010 Nơi cấp: CA BRVT	87/9 Phạm Cự Lạng, P Rạch Dừa, TP Vũng Tàu			Vợ TV.HĐQT
6	Nguyễn Thị Giang	002C053276		Số CMND: 273118988 Ngày cấp: 19/11/1998 Nơi cấp: CA BRVT	92 Lý Thường Kiệt, P1, TP Vũng Tàu			Vợ TV.HĐQT
7	Trần Thị Toàn				41H11 đường 30/4 P9Tp.Vũng Tàu	21/4/2016		Vợ TV.HĐQT
8	Nguyễn Trần Tuyên				41H11 đường 30/4 P9Tp.Vũng Tàu	21/4/2016		Con TV.HĐQT
9	Nguyễn Trần Tuyến				41H11 đường 30/4 P9Tp.Vũng Tàu	21/4/2016		Con TV.HĐQT
10	Nguyễn Văn Quang				Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	21/4/2016		Anh Ruột TV.HĐQT
11	Nguyễn Thị Chiêu				Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	21/4/2016		Chị Ruột TV.HĐQT

12	Nguyễn Văn Lưu				Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	21/4/2016		Anh Ruột TV.HĐQT
13	Nguyễn Thị Chuyện				Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	21/4/2016		Em ruột TV.HĐQT
14	Nguyễn Thị Hiền				Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	21/4/2016		Em ruột TV.HĐQT
15	Nguyễn Thị Thảo				Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	21/4/2016		Em ruột TV.HĐQT
16	Nguyễn Thị Liên				Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	21/4/2016		Em ruột TV.HĐQT
17	Lâm Thị Thơ			Số CMND: 270751136 Ngày cấp: 06/4/1994 Nơi cấp:CA Kiên Giang	48/8A Tiền Cảng, P Thắng Nhất, TP Vũng Tàu			Vợ kế toán trưởng
18	Hà Thị Thu Nguyệt			Số CMND: 273454650 Ngày cấp: 08/7/2008 Nơi cấp: CA BRVT	B303 Lake side, P Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu			Vợ CB.CBTT
19	Đỗ Văn Thứ			Số CMND: 022267654 Ngày cấp: 25/2/2010 Nơi cấp: CA HCM	G7 Khu phương nam, P8, TP Vũng Tàu			Chồng Trưởng BKS
20	Nguyễn Công Dũng			Số CMND: 273379740 Ngày cấp: 26/12/2006 Nơi cấp: CA BRVT	395/5 Nguyễn Hữu Cảnh, P 10, TP Vũng Tàu			Chồng TV BKS

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)*	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction*	Ghi chú *Note*
1	Tổng công ty CP đầu tư phát triển	Cổ đông lớn	3500101107; Ngày cấp 22/6/2016,	265 Lê Hồng Phong, P8, TP.Vũng Tàu			1.050.000 (41,67%)	

	xây dựng		thay đổi lần thứ 11; Sở KHĐT tỉnh BR-VT					
2	Nguyễn Quang Tín	Cổ đông lớn	273321610; Ngày cấp 12/12/2015; CA BR-VT	549/29A Nguyễn An Ninh, Phường Nguyễn An Ninh, TP.Vũng Tàu			211.800 (8,4%)	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal person*	Chức vụ tại CTNY *Posittion at listed company*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Passport No. , date of issue, place of issue*	Địa chỉ *Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát *Name of subsidiaries, the company which listed company control*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction*	Ghi chú *Note*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Pass port No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	Trần Thanh Hải	002C053277	Chủ tịch HĐQT	Số CMND: 273301928 Ngày cấp: 14/7/2005	1095 đường 30/4, P11, TP. Vũng	120.120	4,77%	

				Nơi cấp: CA BRVT	Tàu			
	Nguyễn Thị Hằng	091C000566	Vợ C.tịch HĐQT	Số CMND: 273445855 Ngày cấp: 24/4/2008 Nơi cấp: CA BRVT	1095 đường 30/4, P11, TP. Vũng Tàu	9.000	0,36%	
	Trần Thanh Hiệp		Con C.tịch HĐQT	Số CMND: 273446002 Ngày cấp: 26/4/2008 Nơi cấp: CA BRVT	1095 đường 30/4, P11, TP. Vũng Tàu			
2	Lê Duy Đông	091C000544	TVHĐQT/Giám đốc	Số CMND: 273510347 Ngày cấp: 05/01/2009 Nơi cấp: CA BRVT	32 lô 1 Đồi 2, P10, TP.Vũng Tàu	6.240	0,25%	
	Nguyễn Thị Thuý	091C000546	Vợ TVHĐQT/ Giám đốc	Số CMND: 273100108 Ngày cấp: 07/3/1998 Nơi cấp: CA BRVT	32 lô 1 Đồi 2, P10, TP.Vũng Tàu	380	0,01%	
	Lê Thái Hoà		Con TVHĐQT/ Giám đốc		32 lô 1 Đồi 2, P10, TP.Vũng Tàu			
3	Nguyễn Văn Quyến		TV HĐQT					Bầu bổ sung ngày 21/4/2016
4	Trần Văn Chung	091C000500	TV HĐQT/ KTT	Số CMND: 273012590 Ngày cấp: 28/12/2004 Nơi cấp: CA BRVT	48/8A Tiền Cảng, P Thắng Nhất, TP Vũng Tàu	13.320	0,53%	Từ nhiệm ngày 21/4/2016
	Lâm Thị Thơ		Vợ TV HĐQT/ KTT	Số CMND: 270751136 Ngày cấp: 06/4/1994 Nơi cấp:CA Kiên Giang	48/8A Tiền Cảng, P Thắng Nhất, TP Vũng Tàu			Từ nhiệm ngày 21/4/2016
5	Nguyễn Đức Hiệp	002C053278	CBTT	Số CMND: 273454650 Ngày cấp: 08/7/2008 Nơi cấp: CA BRVT	B303 Lake side, P Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu	5.580	0,22%	
	Hà Thị Thu Nguyệt		Vợ CBTT	Số CMND: 273454644 Ngày cấp: 08/7/2008 Nơi cấp: CA BRVT	B303 Lake side, P Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu			
6	Trịnh Văn Huynh	002C053275	TV HĐQT	Số CMND: 27392126 Ngày cấp: 20/3/2007 Nơi cấp: CA BRVT	92 Lý Thường Kiệt, P1, TP Vũng Tàu	21.480	0,85%	
	Nguyễn Thị Giang	002C053276	Vợ TV HĐQT	Số CMND: 273118988 Ngày cấp: 19/11/1998 Nơi cấp: CA BRVT	92 Lý Thường Kiệt, P1, TP Vũng Tàu	2.700	0,1%	

7	Nguyễn Thanh Bình	006C076003	TV HĐQT/P.GĐ	Số CMND: 273391708 Ngày cấp: 13/3/2007 Nơi cấp: CA BRVT	87/9 Phạm Cự Lạng, P Rạch Dừa, TP Vũng Tàu	13.240	0,52%	
	Nguyễn Thị Lan		Vợ TV HĐQT/P.GĐ	Số CMND: 273172598 Ngày cấp: 26/5/2010 Nơi cấp: CA BRVT	87/9 Phạm Cự Lạng, P Rạch Dừa, TP Vũng Tàu			
8	Hoàng Thị Hà	091C001121	Trưởng BKS	Số CMND: 024214841 Ngày cấp: 10/2/2004 Nơi cấp: CA HCM	G7 Khu phương nam, P8, TP Vũng Tàu	1.000	0,04%	
	Đỗ Văn Thứ		Chồng Trưởng BKS	Số CMND: 022267654 Ngày cấp: 25/2/2010 Nơi cấp: CA HCM	G7 Khu phương nam, P8, TP Vũng Tàu			
9	Vương Thanh Hải	091C000608	TV BKS	Số CMND: 031097257 Ngày cấp: 18/3/2008 Nơi cấp: CA Hải Phòng	395/5 Nguyễn Hữu Cảnh, P 10, TP Vũng Tàu	60	0,002%	
	Nguyễn Công Dũng		Chồng TV BKS	Số CMND: 273379740 Ngày cấp: 26/12/2006 Nơi cấp: CA BRVT	395/5 Nguyễn Hữu Cảnh, P 10, TP Vũng Tàu			
10	Phạm Thị Thanh Loan		TV BKS	Số CMND: 145442102 Ngày cấp: 31/7/2007 Nơi cấp: CA Hưng Yên	133 Huyền Chân Công Chúa, P8, TP.Vũng Tàu			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal person*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Nguyễn Thanh Bình	P.Giám đốc	7.340	0,3%	13.240	0,52%	Đầu tư

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

TRẦN THANH HẢI